

## KẾ HOẠCH

### Tăng cường triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ em mầm non, học sinh trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn Quận 3

Căn cứ kế hoạch phối hợp số 8665 /KH-SYT-GDDT ngày 05 tháng 12 năm 2022 của Sở Y tế và Sở Giáo dục và Đào tạo về việc phối hợp tăng cường triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ em mầm non, học sinh trong cơ sở giáo dục.

Ủy ban nhân dân Quận 3 xây dựng kế hoạch tăng cường triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ em mầm non, học sinh trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn Quận 3, cụ thể như sau:

#### I. MỤC TIÊU

**1. Mục tiêu chung:** Tăng tỷ lệ bao phủ vắc xin phòng COVID-19 mũi 3 cho trẻ từ 12 đến dưới 18 tuổi và đủ 02 mũi cơ bản cho trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi nhằm tăng cường hiệu quả phòng bệnh.

#### 2. Mục tiêu cụ thể

- Tối thiểu 80% trẻ từ 12 đến dưới 18 tuổi trong các cơ sở giáo dục thuộc đối tượng chỉ định được tiêm vắc xin phòng COVID-19 mũi 3.

- Tối thiểu 80% trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi trong các cơ sở giáo dục thuộc đối tượng chỉ định được tiêm đủ 02 liều vắc xin phòng COVID-19.

#### II. NGUYÊN TẮC, THỜI GIAN, THỜI GIAN, ĐỐI TƯỢNG VÀ HÌNH THỨC TRIỂN KHAI

##### 1. Nguyên tắc

- Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa Ngành Y tế và Ngành Giáo dục trong quá trình triển khai tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ em mầm non, học sinh trong các cơ sở giáo dục theo chức năng, nhiệm vụ của mỗi Ngành.

- Tiêm chủng đảm bảo an toàn, hiệu quả và khoa học theo các hướng dẫn đã ban hành của Bộ Y tế.

##### 2. Thời gian: Từ nay đến hết ngày 31/12/2022

**3. Đối tượng tiêm:** Trẻ em, học sinh từ 5 đến dưới 18 tuổi có chỉ định tiêm vắc xin phòng COVID-19 theo hướng dẫn của Bộ Y tế và hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất đã đăng ký với Bộ Y tế.

**Lưu ý:**

- Người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi tiêm mũi nhắc lại ít nhất 5 tháng sau mũi cuối cùng của liều cơ bản (Mũi 2).

- Trẻ đã mắc COVID-19 thì tiêm ngay sau khi khỏi bệnh ba tháng.

**4. Hình thức triển khai:**

- Tiêm chủng chiến dịch, miễn phí.

- Tổ chức tiêm tại trường học và Trung tâm y tế Quận 3.

**III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG:****1. Tổ chức tiêm chủng**

- Tổ chức tiêm chủng theo quy định tại Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng; Quyết định số 3588/QĐ-BYT ngày 26/7/2021 của Bộ Y tế về ban hành hướng dẫn tổ chức buổi tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 và các hướng dẫn cập nhật của Bộ Y tế.

- Sử dụng hệ thống tiêm chủng mở rộng sẵn có, các điểm tiêm chủng lưu động để triển khai tiêm chủng hiệu quả.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3 chịu trách nhiệm chỉ đạo các trường rà soát, lập danh sách và vận động phụ huynh học sinh trong độ tuổi quy định chưa tiêm hoặc tiêm chưa đủ mũi, chuyển danh sách cho Trung tâm Y tế Quận 3 để tổ chức tiêm.

- Trung tâm Y tế Quận 3 chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3 và các đơn vị liên quan tại địa phương triển khai các hoạt động lập kế hoạch, huy động nguồn nhân lực và tổ chức buổi tiêm chủng.

**2. Đảm bảo an toàn tiêm chủng, tổ chức cấp cứu, xử lý sự cố bất lợi sau tiêm**

- Thực hiện khám sàng lọc trước tiêm chủng theo hướng dẫn tại Quyết định số 5002/QĐ-BYT ngày 29/10/2021 về việc ban hành hướng dẫn sửa đổi, bổ sung hướng dẫn khám sàng lọc trước tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 đối với trẻ em và Quyết định số 2470/QĐ-BYT ngày 14/6/2019 về việc ban hành hướng dẫn khám sàng lọc trước tiêm chủng đối với trẻ em của Bộ Y tế.

- Theo dõi, xử trí sự cố bất lợi sau tiêm chủng theo hướng dẫn tại Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ, Thông tư 34/2018/TT-BYT ngày 12/11/2018, Công văn số 3886/BYT-DP ngày 11/5/2021 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn giám sát sự cố bất lợi sau tiêm chủng và các hướng dẫn cập nhật của Bộ Y tế.

- Tất cả các điểm tiêm đảm bảo chuẩn bị sẵn sàng, bố trí xe cấp cứu với đầy đủ phương tiện, trang thiết bị, thuốc cấp cứu theo đúng cơ sở quy định phù hợp với độ tuổi của trẻ.

**3. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đối tượng tiêm chủng**

- Tiếp tục sử dụng Nền tảng quản lý tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 trong quá trình triển khai tiêm chủng nhập liệu đầy đủ thông tin tiêm chủng cho trẻ trên hệ thống.

- Huy động nguồn nhân lực là các cán bộ, nhân viên của các cơ sở giáo dục trên địa bàn Quận 3 phối hợp nhân viên y tế của Trạm y tế Phường nơi trú đóng trong việc cập nhật đầy đủ thông tin đối tượng tiêm chủng lên Nền tảng quản lý tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 ngay trong buổi tiêm chủng.

- Trung tâm y tế Quận 3, Trạm y tế 12 Phường thực hiện ký sổ chứng nhận tiêm chủng trên nền tảng để cấp hộ chiếu vắc xin cho tất cả các trẻ được tiêm trên địa bàn quản lý.

#### **4. Truyền thông**

- Truyền thông chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, các chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ em từ 05 đến dưới 18 tuổi.

- Truyền thông vận động cha mẹ, người chăm sóc, người giám hộ trẻ ủng hộ, tham gia công tác tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 theo tinh thần “Tiêm vắc xin phòng COVID-19 là quyền lợi đối với cá nhân, là trách nhiệm đối với cộng đồng”, tích cực, chủ động đưa trẻ em từ 05 đến dưới 18 tuổi tiêm vắc xin phòng COVID-19 đầy đủ, đúng lịch theo khuyến cáo của Ngành Y tế.

- Tăng cường truyền thông về tác dụng và hiệu quả của vắc xin phòng COVID-19 đối với trẻ em, các khuyến cáo về tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 an toàn bằng nhiều hình thức: Truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên các nền tảng mạng xã hội phổ biến tại Việt Nam (Facebook, Zalo, TikTok, Youtube...) và truyền thông trực tiếp trong các cơ sở giáo dục.

- Phổ biến các thông điệp, tài liệu truyền thông khuyến cáo tiêm vắc xin phòng COVID-19 an toàn cho trẻ em, học sinh từ 05 đến dưới 18 tuổi để truyền thông sâu rộng đến học sinh, cha mẹ, người chăm sóc, người giám hộ trẻ.

#### **5. Báo cáo hoạt động tiêm chủng**

- Các đơn vị thực hiện báo cáo nhanh kết quả tiêm chủng hàng ngày về Ủy ban nhân dân quận 3 (thông qua Phòng Y tế quận 3, Trung tâm y tế quận 3).

- Báo cáo sự cố bất lợi sau tiêm chủng theo quy định tại Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ, Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 12/11/2018 của Bộ Y tế và các hướng dẫn của Bộ Y tế.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

#### **1. Đề nghị Trung tâm y tế quận 3:**

- Chịu trách nhiệm hướng dẫn các đội tiêm:

+ Thực hiện theo quy định tại mục III Hướng dẫn tổ chức buổi tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 ban hành kèm theo Quyết định số 3588/QĐ-BYT ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Bộ Y tế.

+ Thực hiện khám sàng lọc trước tiêm theo hướng dẫn hiện hành của Bộ Y tế và chỉ định loại vắc xin sử dụng theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

+ Thực hiện theo dõi trẻ tại điểm tiêm chủng ít nhất 30 phút sau tiêm và hướng dẫn phụ huynh/người giám hộ của trẻ tiếp tục theo dõi trẻ 28 ngày sau tiêm, đặc biệt trong vòng 7 ngày đầu sau tiêm; cung cấp số điện thoại của Trung tâm Y tế hoặc Trạm Y tế để phụ huynh/người giám hộ của trẻ liên hệ khi cần.

+ Tại tất cả các điểm tiêm chủng chuẩn bị sẵn sàng, đầy đủ hộp thuốc cấp cứu phản vệ và trang thiết bị cấp cứu phù hợp.

- Chịu trách nhiệm chuyên môn về công tác đảm bảo an toàn tiêm chủng trên địa bàn. **Cử cán bộ y tế có mặt thường xuyên** tại các điểm tiêm để hướng dẫn, giám sát chuyên môn tiêm chủng.

- Đảm bảo vận chuyển vắc xin, bơm kim tiêm đến các điểm tiêm trước 07 giờ 30 hằng ngày và cử người thường trực tại các điểm tiêm để bổ sung vắc xin và bơm kim tiêm kịp thời.

- Phối hợp với Phòng Y tế Quận 3, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3 thống kê số lượng và thực hiện dự trữ vắc – xin gửi về Sở Y tế (Phòng Nghiệp vụ Dược) và Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố để cung ứng đầy đủ, kịp thời.

- Quản lý chặt chẽ việc phát vắc xin đến các điểm tiêm, có biên bản giao nhận đầy đủ nội dung quy định, đảm bảo điểm tiêm có đủ phương tiện bảo quản vắc xin trong buổi tiêm.

- Cung cấp mẫu phiếu sàng lọc tiêm chủng; phiếu đồng thuận tiêm chủng; giấy xác nhận tiêm vắc – xin phòng COVID-19 mẫu mới theo hướng dẫn của Sở Y tế gửi về các trường.

- Tổ chức điều hành điểm tiêm cho tại Trung tâm Y tế quận đúng quy định; bố trí khu vực để các trường tiến hành cập nhật thông tin đã tiêm của trẻ lên Nền tảng quản lý tiêm chủng COVID-19.

- Tổ chức điểm tiêm cố định tại trung tâm và trạm y tế trên địa bàn xuyên suốt các đợt tiêm cao điểm, tăng cường, kể cả thứ Bảy, chủ Nhật theo chỉ đạo của Sở Y tế.

- Phân công nhân sự thực hiện được ký số chứng nhận tiêm vắc xin trên Nền tảng quản lý tiêm chủng COVID-19 ngay trong buổi tiêm.

- Phối hợp Phòng Y tế tổng hợp kết quả tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ từ đủ 05 tuổi đến dưới 18 tuổi báo cáo về Sở y tế hằng ngày theo quy định.

## **2. Phòng Y tế Quận 3:**

- Tham mưu Ủy ban nhân dân Quận tổ chức cuộc họp thường kỳ và đột xuất với hiệu trưởng và nhân viên y tế các trường học về nội dung này, đồng thời xây dựng kế hoạch (lịch) dự kiến tiêm hàng ngày, ban hành đến các trường chủ động công tác tổ chức.

- Phối hợp với Trung tâm y tế kết nối, điều phối đội tiêm, đội cấp cứu do Sở Y tế phân công hỗ trợ trên địa bàn đảm bảo tổ chức điểm tiêm chủng an toàn, đúng tiến độ theo quy định; đồng thời đảm bảo an toàn phòng chống dịch;

- Triển khai các nội dung ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức tiêm trên cổng thông tin tiêm chủng COVID-19 quốc gia. Phối hợp Trung tâm Y tế hướng dẫn cho giáo viên nhập liệu vào hệ thống tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19.

- Phối hợp với Trung tâm y tế Quận 3, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3 về thống kê số lượng đăng ký học sinh tiêm để bố trí lịch tiêm đảm bảo yêu cầu của Sở Y tế.

- Tổng hợp kết quả tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ từ đủ 05 tuổi đến dưới 18 tuổi báo cáo về Sở y tế hàng ngày theo quy định. Kịp thời báo cáo phản ánh tình hình tiêm về Ban chỉ đạo Quận 3.

### **3. Công an Quận 3:**

- Chỉ đạo Công an 12 Phường tiếp tục điều chỉnh, bổ sung thông tin cá nhân từ danh sách đối tượng được tiêm chủng (bị sai hoặc thiếu thông tin cá nhân) do Trạm y tế cung cấp để xác thực theo hướng dẫn tại Công văn 9438/BYT-CNTT ngày 05/11/2021 của Bộ Y tế.

- Chỉ đạo Công an Phường cung cấp mã số định danh cho các trẻ trên địa bàn để chuẩn bị công tác xác minh thông tin và tổ chức tiêm chủng.

### **4. Phòng Tài chính – kế hoạch Quận 3**

Tham mưu Thường trực UBND Quận 3 về kinh phí tổ chức thực hiện đúng quy định.

### **5. Phòng Giáo dục – Đào tạo Quận 3:**

- Thống kê số liệu tỉ lệ tiêm vắc xin phòng COVID-19 của các cơ sở giáo dục định kỳ vào ngày thứ sáu hàng tuần để báo cáo về Thường trực UBND Quận. Tham mưu UBND quận khen thưởng đối với các trường đạt tỉ lệ tiêm theo yêu cầu.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục rà soát, lập danh sách sách trẻ em mầm non, học sinh thuộc độ tuổi tiêm chủng chưa tiêm chủng hoặc tiêm chủng chưa đầy đủ để tổ chức tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ em mầm non, học sinh.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục chủ động phối hợp với Trung tâm Y tế tổ chức tuyên truyền, tư vấn, kiên trì vận động cha mẹ, người chăm sóc, người giám hộ hợp pháp của trẻ để tạo sự đồng thuận cho trẻ em mầm non, học sinh được tiêm chủng đầy đủ theo hướng dẫn của Ngành Y tế.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục chuẩn bị cơ sở vật chất, nhân lực để phối hợp tổ chức các điểm tiêm chủng cho trẻ em mầm non, học sinh tại trường học hoặc các địa điểm phù hợp khác, đảm bảo tiêm chủng an toàn, khoa học.

### **6. Ủy ban nhân dân 12 Phường:**

- Tiếp tục tăng cường rà soát chặt chẽ từng hộ gia đình, “đi từng ngõ, gõ từng nhà” để truyền thông, vận động trẻ em từ đủ 05 tuổi đến dưới 18 tuổi được tiếp cận với vắc – xin phòng COVID-19 đúng lịch, đủ liều theo quy định.

- Công bố ngày, giờ và địa điểm tiêm chủng tại Trung tâm Y tế trên các kênh thông tin, mạng xã hội (Zalo, Facebook,...) của Phường, khu phố, tổ dân phố để người dân theo dõi và thực hiện tiêm.

- Phối hợp với Trung tâm Y tế, Hiệu trưởng các Trường bố trí để xe **vận chuyển vắc – xin, bình oxi** đến các điểm tiêm theo lịch phân công.

### **7. Ban Giám hiệu trường các trường trên địa bàn Quận 3:**

- Truyền thông chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ từ 5 đến dưới 18 tuổi; tuyên truyền ý nghĩa, lợi ích của hoạt động tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ em từ đủ 05 tuổi đến dưới 18 tuổi đến đội ngũ cán bộ, giáo viên, vận động phụ huynh cho con em tham gia tiêm vắc xin phòng COVID-19.

- Thông báo cho toàn thể phụ huynh khi đưa học sinh đến tiêm mang theo Mã số định danh, giấy chứng nhận hoặc các ứng dụng trên điện thoại thể hiện mũi tiêm khi đến tiêm đã tiêm mũi 1, 2.

#### **7.1. Ban giám hiệu các trường là Trường điểm tiêm, thực hiện các nội dung sau:**

+ Công khai quy trình tổ chức tiêm vắc – xin phòng COVID-19 tại bản tin để phụ huynh học sinh nắm biết.

+ Thông báo, mời trẻ và phụ huynh đến điểm tiêm theo khung giờ; điều phối trẻ đảm bảo khoảng cách; tiếp nhận và chịu trách nhiệm xác nhận trẻ tiêm tại trường; ghi nhận các sự cố bất lợi sau tiêm của trẻ.

+ Thông báo cho toàn thể phụ huynh khi đưa học sinh đến tiêm chủng phải cung cấp Mã số định danh khi đến tiêm.

+ Về cơ sở vật chất: địa điểm tiêm, bàn ghế làm việc cho đội tiêm, ghế ngồi đảm bảo khoảng cách cho người được tiêm; ngoài ra bố trí thêm khu vực ngồi chờ tiêm cho phụ huynh học sinh.

+ Về nhân sự: bố trí đầy đủ theo các bước của quy trình tiêm, phục vụ hậu cần, đảm bảo công tác an ninh trật tự, phân luồng, điều phối,... đảm bảo tuân thủ 5K theo quy định của Bộ Y tế. (phối hợp với Trung tâm y tế quận 3 để bố trí).

+ Liên hệ UBND Phường nơi trú đóng để tổ chức phun khử khuẩn địa điểm tiêm sau mỗi buổi tiêm.

+ Trước khi bắt đầu buổi tiêm, Trường điểm tiêm **phải kết nối được đội cấp cứu** theo lịch phân công mới tiến hành tiêm.

+ In phiếu sàng lọc, phiếu đồng thuận tiêm chủng (Trung tâm Y tế Quận 3 cung cấp mẫu); giấy xác nhận tiêm vắc – xin phòng COVID-19 cho trẻ ngay tại điểm tiêm (in bằng giấy cứng; màu xanh dương). Dán một địa điểm tiêm lên góc trên bên trái Giấy chứng nhận đã tiêm.

+ Bố trí lực lượng nhân sự tiến hành nhập liệu đầy đủ thông tin và kết quả của trẻ đến tiêm lên hệ thống tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 ngay trong ngày tiêm.

+ Lưu giữ các tài liệu đầy đủ (phiếu sàng lọc, phiếu đồng thuận tiêm chủng, ...) theo đúng quy định.

+ Thực hiện báo cáo kết quả tiêm chủng **khi kết thúc buổi tiêm** về Phòng y tế (CV Trần Thụy Thanh Thanh).

## 7.2. Ban giám hiệu các trường không có bố trí điểm tiêm:

- Thực hiện rà soát, thống kê số liệu trẻ em từ đủ 5 đến dưới 18 tuổi **đồng ý tiêm** và thông báo rộng rãi đến Phụ huynh học sinh ngày, giờ và địa điểm tại Trung tâm Y tế để theo dõi và thực hiện đưa trẻ đến tiêm đúng lịch, đủ liều theo quy định.

- Thực hiện in phiếu sàng lọc tiêm chủng; phiếu đồng thuận tiêm chủng; giấy xác nhận tiêm vắc – xin phòng COVID-19 (in bằng giấy cứng; màu xanh dương; đóng mộc trường lên góc trên bên trái) mẫu mới theo hướng dẫn của Sở Y tế (do Trung tâm Y tế cung cấp).

- Bố trí lực lượng nhân sự để tiến hành nhập liệu đầy đủ kết quả lên hệ thống tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 khi học sinh đến tiêm tại Trung tâm Y tế.

Đề hướng dẫn, giải đáp cho người dân, phụ huynh khi có thắc mắc hoặc cần tư vấn sau tiêm vắc xin phòng COVID-19 xin vui lòng liên hệ số điện thoại đường dây nóng: BS. **Nguyễn Thái** - Phó Giám đốc điều hành TTYT Quận 3 – SĐT: 0903107115 hoặc DS. **Huỳnh Thị Lam Tuyền** - Trưởng phòng Y tế Quận 3 – SĐT: 0908438747.

Ủy ban nhân dân Quận 3 đề nghị Thủ trưởng các đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 12 phường có liên quan khẩn trương triển khai, phân công tổ chức thực hiện. /

### Nơi nhận:

- Đ/c Nguyễn Thị Lệ - PBT TU, CT HĐND TPHCM;
- TT.UBND TPHCM;
- Sở Y tế TPHCM;
- TT.QU-TT.UBND Q3;
- BCĐ PCD Quận 3;
- Đảng ủy 12 phường;
- UBND 12 phường;
- HT các trường tại Q3;
- Lưu: VT, (TH).



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Vũ Thị Mỹ Ngọc**



**Thông kê số liệu tỉ lệ tiêm vắc xin phòng COVID-19 của các cơ sở giáo dục trên địa bàn Quận 3**

| STT           | <br>TRƯỜNG | Học sinh từ đủ 5 đến dưới 12 tuổi |                             |                             |                 | Học sinh từ đủ 12 đến dưới 18 tuổi |                             |                             |                             |                 | Ngày cập nhật số liệu |
|---------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------|-----------------------------|-----------------|------------------------------------|-----------------------------|-----------------------------|-----------------------------|-----------------|-----------------------|
|               |                                                                                             | Tổng học sinh                     | Tổng học sinh đã tiêm mũi 1 | Tổng học sinh đã tiêm mũi 2 | % mũi 2 đã tiêm | Tổng học sinh                      | Tổng học sinh đã tiêm mũi 1 | Tổng học sinh đã tiêm mũi 2 | Tổng học sinh đã tiêm mũi 3 | % mũi 3 đã tiêm |                       |
| QUẬN/HUYỆN/TP |                                                                                             | 19,919                            | 9,513                       | 5,534                       | 27.78%          | 18,776                             | 17,678                      | 16,477                      | 8,508                       | 45.31%          |                       |
| Mầm non       |                                                                                             |                                   |                             |                             |                 |                                    |                             |                             |                             |                 |                       |
| 1             | Mầm Non 1                                                                                   | 86                                | 4                           | 2                           | 2.33%           | 0                                  | 0                           | 0                           | 0                           |                 | 12/12/2022            |
| 2             | Mầm Non 2                                                                                   | 51                                | 5                           | 1                           | 1.96%           | 0                                  | 0                           | 0                           | 0                           |                 | 12/12/2022            |
| 3             | Mầm Non 3                                                                                   | 34                                | 12                          | 1                           | 2.94%           | 0                                  | 0                           | 0                           | 0                           |                 | 12/12/2022            |
| 4             | Mầm Non 4                                                                                   | 63                                | 17                          | 9                           | 14.29%          | 0                                  | 0                           | 0                           | 0                           |                 | 12/12/2022            |
| 5             | Mầm Non 5                                                                                   | 26                                | 5                           | 2                           | 7.69%           | 0                                  | 0                           | 0                           | 0                           |                 | 12/12/2022            |
| 6             | Mầm Non 6                                                                                   | 90                                | 8                           | 6                           | 6.67%           | 0                                  | 0                           | 0                           | 0                           |                 | 12/12/2022            |
| 7             | Mầm Non 7                                                                                   | 74                                | 2                           | 1                           | 1.35%           | 0                                  | 0                           | 0                           | 0                           |                 | 12/12/2022            |
| 8             | Mầm Non Tuổi Thơ 7                                                                          | 85                                | 4                           | 2                           | 2.35%           | 0                                  | 0                           | 0                           | 0                           |                 | 12/12/2022            |
| 9             | Mầm Non Hoa Mai                                                                             | 86                                | 24                          | 8                           | 9.30%           | 0                                  | 0                           | 0                           | 0                           |                 | 12/12/2022            |
| 11            | Mầm Non Tuổi Thơ 8                                                                          | 31                                | 7                           | 3                           | 9.68%           | 0                                  | 0                           | 0                           | 0                           |                 | 12/12/2022            |
| 12            | Mầm Non 9                                                                                   | 79                                | 15                          | 10                          | 12.66%          | 0                                  | 0                           | 0                           | 0                           |                 | 12/12/2022            |
| 13            | Mầm Non 10                                                                                  | 20                                | 3                           | 0                           | 0.00%           | 0                                  | 0                           | 0                           | 0                           |                 | 12/12/2022            |
| 14            | Mầm Non 11                                                                                  | 48                                | 5                           | 1                           | 2.08%           | 0                                  | 0                           | 0                           | 0                           |                 | 12/12/2022            |
| 10            | Mầm Non 8                                                                                   | 59                                | 18                          | 6                           | 10.17%          | 0                                  | 0                           | 0                           | 0                           |                 | 12/12/2022            |
| 15            | Mầm Non 12                                                                                  | 42                                | 9                           | 4                           | 9.52%           | 0                                  | 0                           | 0                           | 0                           |                 | 12/12/2022            |
| 16            | Mầm Non 13                                                                                  | 22                                | 4                           | 2                           | 9.09%           | 0                                  | 0                           | 0                           | 0                           |                 | 12/12/2022            |
| 17            | Mầm Non 14                                                                                  | 49                                | 9                           | 5                           | 10.20%          | 0                                  | 0                           | 0                           | 0                           |                 | 12/12/2022            |



| STT             | TRƯỜNG                | Học sinh từ đủ 5 đến dưới 12 tuổi |                             |                             |                 | Học sinh từ đủ 12 đến dưới 18 tuổi |                             |                             |                             |                 | Ngày cập nhật số liệu |
|-----------------|-----------------------|-----------------------------------|-----------------------------|-----------------------------|-----------------|------------------------------------|-----------------------------|-----------------------------|-----------------------------|-----------------|-----------------------|
|                 |                       | Tổng học sinh                     | Tổng học sinh đã tiêm mũi 1 | Tổng học sinh đã tiêm mũi 2 | % mũi 2 đã tiêm | Tổng học sinh                      | Tổng học sinh đã tiêm mũi 1 | Tổng học sinh đã tiêm mũi 2 | Tổng học sinh đã tiêm mũi 3 | % mũi 3 đã tiêm |                       |
| 18              | Mầm non Quận 3        | 17                                | 1                           | 1                           | 5.9%            | 0                                  | 0                           | 0                           | 0                           |                 | 12/12/2022            |
| 19              | MN Thành phố          | 144                               | 9                           | 3                           | 2.08%           | 0                                  | 0                           | 0                           | 0                           |                 | 12/12/2022            |
|                 |                       | <b>1106</b>                       | <b>161</b>                  | <b>67</b>                   | <b>6.06%</b>    |                                    |                             |                             |                             |                 |                       |
| <b>Tiểu học</b> |                       |                                   |                             |                             |                 |                                    |                             |                             |                             |                 |                       |
| 1               | TH Nguyễn Thiện Thuật | 520                               | 337                         | 186                         | 35.77%          | 0                                  | 0                           | 0                           | 0                           |                 | 12/12/2022            |
| 2               | TH Nguyễn Thi         | 353                               | 140                         | 81                          | 22.95%          | 0                                  | 0                           | 0                           | 0                           |                 | 12/12/2022            |
| 3               | TH Trần Văn Đang      | 280                               | 120                         | 61                          | 21.79%          | 0                                  | 0                           | 0                           | 0                           |                 | 12/12/2022            |
| 4               | TH Nguyễn Việt Hồng   | 783                               | 291                         | 190                         | 24.27%          | 0                                  | 0                           | 0                           | 0                           |                 | 12/12/2022            |
| 5               | TH Trần Quang Diệu    | 451                               | 267                         | 165                         | 36.59%          | 0                                  | 0                           | 0                           | 0                           |                 | 12/12/2022            |
| 6               | TH Phan Đình Phùng    | 1580                              | 831                         | 471                         | 29.81%          | 0                                  | 0                           | 0                           | 0                           |                 | 12/12/2022            |
| 7               | TH Nguyễn Thái Sơn    | 2180                              | 1156                        | 760                         | 34.86%          | 0                                  | 0                           | 0                           | 0                           |                 | 12/12/2022            |
| 8               | TH Nguyễn Thanh Tuyền | 615                               | 286                         | 164                         | 26.67%          | 0                                  | 0                           | 0                           | 0                           |                 | 12/12/2022            |
| 9               | TH Lương Định Của     | 2451                              | 1278                        | 710                         | 28.97%          | 0                                  | 0                           | 0                           | 0                           |                 | 12/12/2022            |
| 10              | TH Trương Quyền       | 995                               | 409                         | 283                         | 28.44%          | 0                                  | 0                           | 0                           | 0                           |                 | 12/12/2022            |
| 11              | TH Mê Linh            | 397                               | 190                         | 87                          | 21.91%          | 1                                  | 1                           | 1                           | 1                           | 100%            | 12/12/2022            |
| 12              | TH Trần Quốc Thảo     | 928                               | 289                         | 127                         | 13.69%          | 0                                  | 0                           | 0                           | 0                           |                 | 12/12/2022            |
| 13              | Trường TH Kỳ Đồng     | 2059                              | 1046                        | 501                         | 24.33%          | 0                                  | 0                           | 0                           | 0                           |                 | 12/12/2022            |
| 14              | TH Phan Văn Hân       | 459                               | 174                         | 107                         | 23.31%          | 0                                  | 0                           | 0                           | 0                           |                 | 12/12/2022            |
| 15              | TH Nguyễn Sơn Hà      | 359                               | 192                         | 97                          | 27.02%          | 0                                  | 0                           | 0                           | 0                           |                 | 12/12/2022            |
| 16              | TH Fosco              | 66                                | 5                           | 7                           | 10.61%          | 0                                  | 0                           | 0                           | 0                           |                 | 12/12/2022            |
| 17              | TH Đại học Sài Gòn    | 738                               | 202                         | 148                         | 20.05%          | 0                                  | 0                           | 0                           | 0                           |                 | 12/12/2022            |
|                 |                       | <b>15214</b>                      | <b>7213</b>                 | <b>4145</b>                 | <b>27.24%</b>   | <b>1</b>                           | <b>1</b>                    | <b>1</b>                    | <b>1</b>                    | <b>100%</b>     |                       |
| <b>THCS</b>     |                       |                                   |                             |                             |                 |                                    |                             |                             |                             |                 |                       |
| 1               | THCS Lê Quý Đôn       | 711                               | 457                         | 234                         | 32.91%          | 1880                               | 1568                        | 896                         | 652                         | 34.68%          | 12/12/2022            |
| 2               | THCS Đoàn Thị Điểm    | 282                               | 200                         | 105                         | 37.23%          | 927                                | 840                         | 774                         | 380                         | 40.99%          | 12/12/2022            |
| 3               | THCS Lương Thế Vinh   | 250                               | 170                         | 120                         | 48.00%          | 248                                | 243                         | 215                         | 34                          | 13.71%          | 12/12/2022            |

| STT                | TRƯỜNG                   | Học sinh từ đủ 5 đến dưới 12 tuổi |                             |                             |                 | Học sinh từ đủ 12 đến dưới 18 tuổi |                             |                             |                             |                 | Ngày cập nhật số liệu |
|--------------------|--------------------------|-----------------------------------|-----------------------------|-----------------------------|-----------------|------------------------------------|-----------------------------|-----------------------------|-----------------------------|-----------------|-----------------------|
|                    |                          | Tổng học sinh                     | Tổng học sinh đã tiêm mũi 1 | Tổng học sinh đã tiêm mũi 2 | % mũi 2 đã tiêm | Tổng học sinh                      | Tổng học sinh đã tiêm mũi 1 | Tổng học sinh đã tiêm mũi 2 | Tổng học sinh đã tiêm mũi 3 | % mũi 3 đã tiêm |                       |
| 4                  | THCS Lê Lợi              | 360                               | 230                         | 132                         | 36.67%          | 884                                | 860                         | 790                         | 322                         | 36.43%          | 12/12/2022            |
| 5                  | THCS COLETTE             | 439                               | 129                         | 113                         | 25.74%          | 1155                               | 1001                        | 949                         | 272                         | 23.55%          | 12/12/2022            |
| 6                  | THCS Hai Bà Trưng        | 404                               | 278                         | 204                         | 50.50%          | 1219                               | 1128                        | 1061                        | 563                         | 46.19%          | 12/12/2022            |
| 7                  | THCS Bàn Cờ              | 353                               | 210                         | 146                         | 41.36%          | 952                                | 920                         | 891                         | 294                         | 30.88%          | 12/12/2022            |
| 8                  | THCS KIẾN THIẾT          | 208                               | 79                          | 63                          | 30.29%          | 532                                | 482                         | 446                         | 168                         | 31.58%          | 12/12/2022            |
| 9                  | THCS Thăng Long          | 39                                | 28                          | 20                          | 51.28%          | 236                                | 228                         | 213                         | 90                          | 38.14%          | 12/12/2022            |
| 10                 | THCS Bạch Đằng           | 313                               | 203                         | 102                         | 32.59%          | 730                                | 676                         | 633                         | 163                         | 22.33%          | 12/12/2022            |
| 11                 | THCS Phan Sào Nam        | 151                               | 124                         | 67                          | 44.37%          | 315                                | 291                         | 247                         | 112                         | 35.56%          | 12/12/2022            |
| 12                 | TH, THCS và THPT Úc Châu | 60                                | 7                           | 4                           | 6.67%           | 11                                 | 8                           | 8                           | 1                           | 9.09%           | 12/12/2022            |
|                    |                          | <b>3570</b>                       | <b>2115</b>                 | <b>1310</b>                 | <b>36.69%</b>   | <b>9089</b>                        | <b>8245</b>                 | <b>7123</b>                 | <b>3051</b>                 | <b>33.57%</b>   |                       |
| <b>THPT</b>        |                          |                                   |                             |                             |                 |                                    |                             |                             |                             |                 |                       |
| 1                  | Nguyễn Thị Minh Khai     | 0                                 | 0                           | 0                           | 0               | 1939                               | 1939                        | 1903                        | 625                         | 32.23%          | 12/12/2022            |
| 2                  | Lê Thị Hồng Gấm          | 0                                 | 0                           | 0                           | 0               | 1038                               | 788                         | 786                         | 368                         | 35.45%          | 12/12/2022            |
| 3                  | Lê Quý Đôn               | 0                                 | 0                           | 0                           | 0               | 1363                               | 1363                        | 1363                        | 930                         | 68.23%          | 12/12/2022            |
| 4                  | Marie Curie              | 0                                 | 0                           | 0                           | 0               | 3200                               | 3200                        | 3200                        | 2153                        | 67.28%          | 12/12/2022            |
| 5                  | Nguyễn Thị Diệu          | 0                                 | 0                           | 0                           | 0               | 1636                               | 1636                        | 1595                        | 1108                        | 67.73%          | 12/12/2022            |
|                    |                          |                                   |                             |                             |                 | <b>9176</b>                        | <b>8926</b>                 | <b>8847</b>                 | <b>5184</b>                 | <b>56.50%</b>   |                       |
| <b>Chuyên biệt</b> |                          |                                   |                             |                             |                 |                                    |                             |                             |                             |                 |                       |
|                    | Trường Tương Lai         | 29                                | 24                          | 12                          | 41.38%          | 13                                 | 13                          | 13                          | 7                           | 53.85%          | 12/12/2022            |
|                    | GDTX                     | 0                                 | 0                           | 0                           |                 | 497                                | 493                         | 493                         | 265                         | 53.32%          | 12/12/2022            |
|                    |                          | <b>29</b>                         | <b>24</b>                   | <b>12</b>                   |                 | <b>510</b>                         | <b>506</b>                  | <b>506</b>                  | <b>272</b>                  | <b>53.33%</b>   |                       |

